

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2024/DS-ST

Ngày 26/9/2024.

*V/v Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Văn Phước;

2/. Ông Trần Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 371/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2024 và các Quyết định tạm ngừng phiên tòa, giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị D, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2/. *Bị đơn:* Anh Trần Minh T, sinh năm 1991;

Chị Bùi Thị C, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bà D, anh T và chị C có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phan Thị D trình bày: vào khoản 08 giờ 30 phút ngày 22/01/2024 bà phát hiện đường nước của bà đang tranh chấp với gia đình bà Bùi Thị C có người bơm nước ruộng nên bà mới báo cho ông Huỳnh Văn T1 (chồng bà D) biết, sau đó bà xuống đường nước, móc bao kéo ống nước nên đã xảy ra việc cự cãi với bà Nguyễn Thị T2 (là mẹ chồng của bà C), khi bà với bà T2 đang cự cãi với nhau với bà thì Bùi Thị C đã dùng cây gậy loại cây đổ vuông đánh trúng vào vùng hông bên trái của bà D 01 cái, Trần Minh T (là chồng của C) có dùng tay đánh vào mặt ông T1 01 cái thì sự việc kết thúc, bà D được đưa đến Trung tâm y tế huyện P điều trị, rồi được chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh B, có citi ở Bệnh viện T, sau khi xuất viện bà có đến Bệnh viện Đ điều trị. Nay cá nhân bà yêu cầu anh Trần Minh T, chị Bùi Thị C bồi thường thiệt hại về sức khỏe gồm các khoản theo đơn khởi kiện bằng tổng số tiền 68.168.000 đồng.

Bị đơn chị Bùi Thị C trình bày: vào khoản 08 giờ 00 phút ngày 22/01/2024 bà Phan Thị D có đến đường nước đang bơm nước của gia đình chị, tiếp đó bà D có xuống đường nước kéo bao, kéo ống nước ngăn cản việc bơm nước nên đã xảy ra việc cự cãi giữa bà D với bà Nguyễn Thị T2 (là mẹ chồng của chị), bà D có dùng cây đánh bà T2 nhưng được chị đỡ lại được, khi đó chị có dùng cây đánh trúng vào hông của bà D 01 cái, bà D có đến Trung tâm y tế huyện P để điều trị. Nay cá nhân chị C đồng ý bồi thường cho bà D tiền khám chữa bệnh ở Bệnh viện huyện P số tiền 4.738.732 đồng, Bệnh viện tỉnh B là 1.358.477 đồng và tiền công lao động 7 ngày bằng số tiền 1.750.000 đồng; tổng cộng bằng số tiền 7.847.209 đồng.

Bị đơn anh Trần Minh T trình bày: Anh không có đụng, đánh bà D nên anh không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn và bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát còn trễ so với quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà D đòi anh T bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà D. Buộc chị C có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà D tổng số tiền 20.427.511 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của bà D đòi chị C bồi thường thiệt hại về sức khỏe tổng số tiền 47.740.489 đồng. Án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Bùi Thị C, anh Trần Minh T bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Chị C, anh T có địa chỉ cư trú tại ấp V, xã V, huyện P. Vì vậy, căn cứ vào Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên toà, bà D có yêu cầu rút lại yêu cầu khởi kiện đòi anh Trần Minh T bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà. Xét thấy, việc bà D rút yêu cầu khởi kiện đòi anh T bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên bố đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà D đòi anh Trần Minh T bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

[2.2] Hiện tại bà D tiếp tục yêu cầu chị C bồi thường thiệt hại về sức khỏe bằng tổng số tiền 68.168.000 đồng; về phía chị C chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà D tổng số tiền 7.847.209 đồng. Xét thấy, quá trình thụ lý giải quyết và tại phiên toà, chị C thừa nhận do có xảy ra cự cãi giữa bà D với bà T2 (mẹ chồng chị C) nên chị C có dùng cây đổ vuông đánh trúng vào vùng hông của bà D 01 cái gây thương tích, sự thừa nhận của bà D, chị C bằng những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.3] Sau khi bị chị C đánh gây thương tích, bà D phải điều trị tại Trung tâm y tế huyện P từ ngày 22/01/2024 đến ngày 06/02/2024, sau đó được chuyển viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B từ ngày 06/02/2024 đến ngày 08/02/2024 thì xuất viện. Ngoài ra, quá trình nằm viện điều trị tại Trung tâm y tế huyện P, bà D có đến Bệnh viện T chụp hình X Q vào ngày 23/01/2024. Sau khi xuất viện, bà D đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương C1 khám thương tích trong ngày 08/02/2024.

[2.4] Theo Thông báo kết luận giám định số 605/TB-CQCSĐT ngày 13/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thông báo bản kết luận giám định số 65 ngày 07/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: *“Hết phù nề da khoảng liên sườn IX-X bên trái. Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ...tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể Phan Thị D 00%...”*. Vì vậy, bà D yêu cầu chị C bồi thường thiệt hại về sức khỏe là có căn cứ để chấp nhận.

[2.5] Xét các yêu cầu khởi kiện của bà D đòi chị C bồi thường thiệt hại về sức khỏe tổng số tiền 68.168.000 đồng, gồm các khoản tiền được chấp nhận và không được chấp nhận cụ thể như sau:

[2.5.1] Tiền thuốc theo toa vé bà D yêu cầu chị C bồi thường tổng số tiền 11.568.000 đồng: Xét thấy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (gọi tắt là Nghị Quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022): *“1. Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại bao gồm: a) Chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cho người bị thiệt hại; thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở;”*. Với quy định nêu trên thì các khoản tiền bà D điều trị được Hội đồng xét xử chấp nhận: Chi phí điều trị tại Trung tâm y tế huyện P từ ngày 22/01/2024 đến ngày 06/02/2024 (16 ngày) theo toa vé là 5.113.732 đồng; chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B

từ ngày 06/02/2024 đến ngày 08/02/2024 (02 ngày) theo toa vé là 2.112.077 đồng, chi phí khám bệnh chụp X Quang tại Bệnh viện T (ngày 23/01/2024) theo biên lai viện phí là 1.670.000 đồng và chi phí khám, X quang, siêu âm tại Bệnh viện Đ (08/02/2024) theo hóa đơn là 331.702 đồng; bằng tổng số tiền là 9.227.511 đồng. Không chấp nhận số tiền 2.340.489 đồng, do toa vé không phù hợp và không có toa vé để chứng minh (đơn thuốc ngày 29/02/2024 và ngày 14/3/2024 tại Trạm Y tế xã N A số tiền 178.000 đồng điều trị rối loạn tiền đình; đơn thuốc ngày 14/3/2024 và ngày 21/3/2024 tại Trạm Y tế xã V số tiền 350.000 đồng điều trị rối loạn tiền đình; Đơn thuốc ngày 20/02/2024 thể hiện số tiền 40.000 đồng nhưng không có nội dung).

[2.5.2] Tiền ăn và tiền công lao động cho người nằm viện, bà D yêu cầu bằng tổng số tiền 5.400.000 đồng, cụ thể 300.000 đồng/ 1 ngày x 18 ngày: Đối với tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe bà D yêu cầu thì căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022, bà D được chấp nhận bằng 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho 01 ngày khám bệnh, chữa bệnh và theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính Phủ thì bà D điều trị tại huyện P là vùng 4 với số tiền lương là 3.250.000 đồng/ 1 tháng chia cho 26 ngày = 125.000 đồng/ngày, bà D điều trị 16 ngày x 125.000 đồng/ 1 ngày = 2.000.000 đồng; điều trị tại Thành phố B là vùng 2 mức lương là 4.680.000 đồng chia cho 26 ngày = 180.000 đồng/ 1 ngày, do bà D điều trị 02 ngày x 180.000 đồng/ 1 ngày = 360.000 đồng; như vậy tổng chi phí bồi dưỡng sức khỏe bà D được chấp nhận là 2.360.000 đồng. Đối với tiền thu nhập thực tế bị mất của bà D được bồi thường là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại nơi bà D cư trú cho 01 ngày bị thiệt hại. Cụ thể, bà D cư trú ở huyện P (vùng 4) thu nhập 01 ngày là 125.000 đồng/ 1 ngày x 18 ngày = 2.250.000 đồng. Tổng chi phí bồi dưỡng sức khỏe và thu nhập thực tế bị mất của bà D được chấp nhận số tiền 4.610.000 đồng.

[2.5.3] Đối với khoản yêu cầu của bà D về tiền sau ngày xuất viện đến nay còn lại 3 tháng, tiền công lao động một ngày là 300.000 đồng x 03 tháng (90 ngày) = 27.000.000 đồng. Xét thấy, kết quả giám định kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Phan Thị D là 00%. Như vậy, sức khỏe của bà D không bị mất, bị giảm sút nên bà D yêu cầu tiền công lao động trong thời gian 03 tháng sau xuất viện là không phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022, do đây không phải là chi phí hợp lý nên không được chấp nhận.

[2.5.4] Đối với yêu cầu về khoản tiền ăn và tiền công lao động cho người nuôi bệnh: 400.000 đồng x 18 ngày = 7.200.000 đồng (tiền ăn 100.000 đồng/ngày; tiền công lao động 300.000 đồng/ngày): Xét thấy đối với khoản tiền công lao động của người nuôi bệnh được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022, cụ thể đối với tiền thu nhập thực tế của chị Huỳnh Thị Bích A con của bà D là người trực tiếp nuôi bệnh cho bà D), tuy do bà D có cung cấp được bảng lương có xác nhận của Công ty nơi chị Bích A làm việc nhưng thể hiện bảng lương tháng 7 năm 2024 của chị, trong khi bà D nằm bệnh vào tháng 02 năm 2024 nên không có căn cứ để xác định ngày công lao động của chị A. Do đó, căn cứ theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính Phủ để giải quyết, tiền công lao động được bồi thường là 01 ngày lương tối thiểu vùng, do

chị B A cư trú ở huyện P (vùng 4) nên thu nhập 01 ngày là 125.000 đồng/ 1 ngày x 18 ngày là 2.250.000 đồng nên yêu cầu này được chấp nhận số tiền 2.250.000 đồng. Đối với tiền ăn của người nuôi bệnh, căn cứ quy định của pháp luật, tiền ăn nằm trong tiền công lao động của người nuôi bệnh, tiền công lao động được chấp nhận bao gồm cả tiền ăn nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà D.

[2.5.5] Đối với yêu cầu của bà D về tiền xe chở đi bệnh viện và tiền xe chở về nhà trong ngày xuất viện 1.000.000 đồng và khoản tiền xe tới lui nuôi bệnh số tiền 1.000.000 đồng. Xét thấy, đây là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa người bệnh nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 nên được chấp nhận tổng số tiền 2.000.000 đồng.

[2.5.6] Đối với yêu cầu của bà D yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần trong thời gian 03 tháng là 15.000.000 đồng: Xét thấy, theo thông báo kết luận giám định pháp y thì tỷ lệ thương tích của bà D là 00% nên không căn cứ theo kết luận giám định để tính mức bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015 nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của bà D bằng 01 tháng lương cơ sở là 2.340.000 đồng.

[2.6] Xét về yếu tố lỗi: Chị C trực tiếp gây thương tích cho bà D trong lúc các bên đang cự cãi với nhau, do đó lỗi hoàn toàn thuộc về chị C.

[2.7] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà D đòi chị C bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Buộc chị C có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà D số tiền 20.427.511 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của bà D yêu cầu chị C bồi thường số tiền 47.740.489 đồng.

[3] Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: Buộc chị C phải nộp số tiền 1.021.375 đồng, bà D thuộc trường hợp được miễn tiền án phí, có đơn xin miễn tiền án phí được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 91, 92, điểm c khoản 1 Điều 127 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính Phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

- Áp dụng Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị D đòi anh Trần Minh T bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

2/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị D đòi chị Bùi Thị C bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 68.168.000 đồng bằng tổng số tiền 20.427.511 đồng.

Buộc chị Bùi Thị C có nghĩa vụ bồi thường tiền thiệt hại về sức khỏe cho bà Phan Thị D bằng tổng số tiền 20.427.511 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị D đòi chị Bùi Thị C bồi thường thiệt hại về sức khỏe bằng tổng số tiền 47.740.489 đồng.

4/. Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: Buộc chị Bùi Thị C phải nộp số tiền 1.021.375 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long. Bà Phan Thị D được miễn tiền án phí.

Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các đương sự, báo cho các đương sự biết là có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Thanh T3